TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 175/2023/HS-PT
Ngày: 15-12-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Minh Châu.

Các Thẩm phán:

Ông Phạm Văn Diệp;

Bà Phạm Thị Hồng Vân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Đang, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Trần Quốc Vương, Kiểm sát viên.

Trong các ngày 08 và ngày 15 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 167/2023/TLPT-HS ngày 06 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Thị H; do có bị cáo của bị cáo đối với Bản án Hình sự sơ thẩm số: 111/2023/HS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện GD, tỉnh Tây Ninh.

- *Bị cáo kháng cáo*: **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1987, tại tỉnh Vĩnh Phúc; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Thôn H, xã K, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. Tạm trú: ấp E, xã B, huyện G, tỉnh tây Ninh; Nghề nghiệp: Thu mua phế liệu; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn H1 (chết) và bà Trần Thị B; Chồng Nguyễn Văn H2, có 02 người con lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: không có. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 22-5-2023 đến ngày 22-8-2023; có mặt.

Trong vụ án, còn có bị cáo H3, bị hại, không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Toà án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Tấn H4 làm công nhân tại Công ty trách nhiệm hữu hạn C trong khu công nghiệp P (viết tắt Công ty C); thuộc xã P, huyện G; biết các cuộn dây cáp điện của Công ty C để tại khu năng lượng của Công ty C không có người quản lý, bị cáo H4 lấy trộm dây cáp điện bán cho bị cáo Nguyễn Thị H. Bị cáo H biết dây cáp điện do bị cáo H4 trộm cắp, nhưng muốn thu lợi, nhiều lần

mua với giá 165.000 đồng/ký và bán lại cho người không rõ lý lịch với giá 170.000 đồng/ký, thu lợi bất chính số tiền 1.074.400 đồng.

Sau khi bán dây cáp điện, bị cáo H4 sử dụng tiền nạp vào tài khoản "Nelson9999" trên trang mạng "33win" chơi đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức đá gà; cụ thể:

+ Khoảng 01 giờ ngày 11-5-2023, bị cáo H4 chạy xe môtô biển số 67L1-0440 đến sát tường rào Công ty C để xe, đi bộ vào phòng họp tại khu năng lượng lấy máy cắt, sau đó đi đến chỗ để dây cáp điện, dùng máy cắt, cắt 05 đoạn dây cáp điện hiệu P 0.6KV-1KV, quy cách YJV (3x150mm^2 + 2x95mm^2), có tổng chiều dài 8,4 mét của Công ty C, xong ném các đoạn dây cáp điện vừa cắt qua tường rào Công ty; đem máy cắt để vào chỗ cũ; bị cáo H4 trèo qua tường rào leo ra bên ngoài; dùng băng keo chuẩn bị trước quấn các đoạn dây cáp điện, chở đến khu vực trước Cửa hàng thu mua phế liệu của bị cáo H; tại ấp E, xã B, huyện G. Đến khoảng 07 giờ cùng ngày, bị cáo H4 đem các đoạn dây cáp điện trộm đến Cửa hàng thu mua phế liệu của bị cáo H, dùng dao rạch lớp vỏ nhựa màu đen bên ngoài của từng đoạn dây cáp điện, lấy 05 sợi cáp điện bên trong của từng đoạn dây cáp điện, mỗi sợi cáp điện còn 01 lớp vỏ nhựa bên ngoài và lõi đồng bên trong, cân được 57 kí lô gam (viết tắt kg); bị cáo Hà trừ 20% vỏ nhựa, mua với giá 165.000 đồng/kg, được số tiền 7.524.000 đồng, bị cáo H trả tiền số chẵn 7.500.000 đồng cho bị cáo H4; bị cáo H4 nạp số tiền này vào tài khoản đánh bạc thua.

+ Với thủ đoạn như lần trộm này, từ tháng 3/2023 đến trước ngày 11-5-2023, bị cáo H4 05 lần lấy trộm dây cáp điện hiệu P 0.6KV-1KV, quy cách YJV (3x150mm^2 + 2x95mm^2) của Công ty C tổng số 31,6 mét, bán cho bị cáo Hà giá từ 165.000 đồng/kg; bán được số tiền từ 4.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng/lần.

Đến ngày 13-5-2023, ông Trần Văn T - Phó phòng hành chính Công ty C phát hiện bị mất trộm tổng số 40 mét dây cáp điện hiệu P 0.6KV-1KV, quy cách YJV (3x150mm^2 + 2x95mm^2), đã kiểm tra camera, xác định bị cáo H4.

Bị cáo H4 khai nhận, sử dụng tiền chơi đánh bạc dưới hình thức cá cược đá gà qua mạng,sử dụng điện thoại di động hiệu Aquos, dùng mật khẩu "hero9999", đăng nhập vào tài khoản game "nelson9999"; do bị cáo H4 tự tạo trên trang web "33win" để nạp tiền, đặt cược, xem trận đấu và chuyển khoản để rút tiền từ việc thắng cược.

Từ ngày 23-9-2022 đến ngày 12-5-2023, bị cáo H4 sử dụng tài khoản ngân hàng số 050139335586 để nạp tiền vào tài khoản game "nelson9999" trên trang web "33win" và rút tiền từ tài khoản game "nelson9999" trên trang web "33win" về tài khoản ngân hàng số 050139335586, tổng số 138 lần.

Bị cáo H4 rút tiền 03 lần từ tài khoản game "nelson9999" trên trang web "33win" về tài khoản ngân hàng số 050139335586 có số tiền cụ thể như sau:

+ Ngày 28-3-2023, bị cáo rút số tiền 8.572.000 đồng, ngày 29-3-2023 rút số tiền 7.880.000 đồng và ngày 30-3-2023 rút số tiền 10.000.000 đồng.

+ Ngày30-3-2023, bị cáo H4 sử dụng tài khoản ngân hàng số 050139335586 để nạp số tiền 10.000.000 đồng vào tài khoản game "nelson9999" trên trang web "33win". Tất cả số tiền bị cáo H4 nạp vào tài khoản để đánh bạc và số tiền rút ra từ việc đánh bạc do thắng bạc.

Tại Công văn số 1363/STTTT-TTBCXB ngày 17-8-2023 của Sở Thông tin và Truyền Thông tỉnh T; thể hiện tên miền "33win.com"; tên miền quốc tế, không được cấp và quản lý bởi các tổ chức đăng ký tên miền tại Việt Nam.

Kết luận định giá tài sản số 42 ngày 25-5-2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, huyện G kết luận: 40 mét dây cáp điện hiệu P 0.6KV-1KV, quy cách YJV (3x150mm^2 + 2x95mm^2) trị giá 39.918.300 đồng.

Trách nhiệm dân sự: Công ty C yêu cầu bồi thường số tiền 32.800.000 đồng, bị cáo H đã bồi thường số tiền 16.400.000 đồng, bị cáo H4 chưa bồi thường.

Kê biên tài sản: Bị cáo H4 không có tài sản, không kê biên. Bị cáo H bị kê biên quyền sử dụng đất diện tích 500m$^{2;}$ thuộc Thửa số 661, Tờ bản đồ số 23; địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện G.

Bản án Hình sự sơ thẩm số: 111/2023/HS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện GD, tỉnh Tây Ninh; quyết định:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 09 (chín) tháng tù về tội " Trộm cắp tài sản".

2. Buộc bị cáo H nộp số tiền 1.074.000 đồng thu lợi bất chính, nộp ngân sách Nhà nước.

3.Trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị cáo H đã bồi thường cho bị hại số tiền 16.400.000 đồng.

Bản án sơ thẩm còn quyết định hình phạt tù cho bị cáo H4; quyết định án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 26 tháng 9 năm 2023, bị cáo có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, bị cáo xin Hội đồng xét xử cho hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đề nghị: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩ.

Lời nói sau cùng của bị cáo xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tố tụng: Những hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm đều hợp pháp.

[2] Hành vi của bị cáo thực hiện:

[2.1] Khoảng 01 giờ ngày 11-5-2023, bị cáo H4 chạy xe môtô biển số 67L1-0440 đến tại phòng họp Công ty C, lấy máy cắt, sau đó đến chỗ để dây cáp điện, dùng máy cắt, cắt 05 đoạn dây cáp điện hiệu P 0.6KV-1KV, quy cách YJV ($3x150mm^2$ + $2x95mm^2$), tổng số 8,4 mét dây của Công ty C; chở đến khu vực trước Cửa hàng thu mua phế liệu của bị cáo H; đến khoảng 07 giờ sáng cùng ngày, bị cáo H4 đem các đoạn dây cáp điện trộm được đến Cửa hàng thu mua phế liệu của bị cáo H, dùng dao rạch lớp vỏ nhựa màu đen bên ngoài của từng đoạn dây cáp điện, lấy 05 sợi cáp điện bên trong của từng đoạn dây cáp điện, mỗi sợi cáp điện còn 01 lớp vỏ nhựa bên ngoài và lõi đồng bên trong, cân được 57kí lô gam (viết tắt kg); bán cho bị cáo H và trừ 20% vỏ nhựa, bị cáo H mua giá 165.000 đồng/kg, được số tiền 7.500.000 đồng, bị cáo H4 dùng tiền đánh bạc trên mạng internet. Ngoài ra, từ tháng 3-2023 đến trước ngày 11-5-2023, bị cáo H4 05 lần lấy trộm dây cáp điện hiệu P 0.6KV-1KV, quy cách YJV ($3x150mm^2$ + $2x95mm^2$) của Công ty C tổng số 31,6 mét bán cho bị cáo Hà giá từ 165.000 đồng/kg; bị cáo H4 được số tiền từ 4.000.000 đồng - 8.000.000 đồng/lần bán.

[2.2] Hành vi của bị cáo đồng phạm với bị cáo H4; đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản"; căn cứ khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo:

[3.1] Vụ án có tính chất ít nghiêm trọng nhưng hành vi của bị cáo giúp sức cùng bị cáo H4 6 lần, để bị cáo H4 lấy trộm tài sản của Công ty C bán cho bị cáo biết tài sản do trộm cắp, bị cáo có vai trò đồng phạm với bị cáo H4; các bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại; gây mất trật tự trị an tại địa phương.

[3.2] Tòa án cấp sơ thẩm khi quyết định hình phạt, đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; do bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho Công ty số tiền 16.400.000 đồng và thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

[3.3] Tuy nhiên, số tiền bị thiệt hại không xác định được trách nhiệm từng phần, Toà án sơ thẩm chia phần bồi thường thiệt hại cho mỗi bị cáo là không đúng, cần buộc liên đới bồi thường cho bị hại nhưng bị cáo H tự nguyện chịu bồi thường toàn bộ thiệt hại và bị hại cũng không có ý kiến gì khác nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3.4] Tại cấp phúc thẩm, bị cáo đã khắc phục xong cho bị hại số tiền 32.500.000 đồng, thể hiện sự ăn năn hối cải của bị cáo.

[3.5] Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình

sự. Ngoài ra, bị cáo chưa lần nào bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa lần nào bị kết án, thuộc tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Toà án sơ thẩm chưa áp dụng.

[3.6] Bị cáo có 1 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tại điểm g khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; do phạm tội nhiều lần.

[3.7] Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 1 và khoản 2 của Điều 51 Bộ luật Hình sự; căn cứ Nghị quyết 01/2018 và Nghị quyết 02/2020 của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao; bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo; chấp nhận kháng cáo, cho bị cáo hưởng án treo.

[3.8] Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh không có cơ sở chấp nhận.

[4] Án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016; quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Bị cáo không phải chịu.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

2. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị H;

3. Sửa Bản án Hình sự sơ thẩm số: 111/2023/HS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện GD, tỉnh Tây Ninh.

3.1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 65 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 09 (chín) tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

3.2. Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân xã B, huyện G, tỉnh tây Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

3.3. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo có thay đổi nơi cư trú căn cứ Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp bị cáo được hưởng án treo cả cứ hành vi phạm tội mới, Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới căn cứ Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

3.4. Trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường xong cho Công ty trách nhiệm hữu hạn C số tiền 32.800.000 đồng.

4. Án phí phúc thẩm hình sự: Bị cáo không phải chịu.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT 1 (TANDTC);
- VKSND. TTN;
- TAND. huyện GD;
- Công an huyện GD;
- Chi cục THADSH GD;
- Phòng lý lịch STP. TTN;
- Phòng KTNV. TATTN;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án HSPT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thanh Minh Châu